

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2022/HS-ST

Ngày: 24/3/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lê Văn Duy.

Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Hoài Xuân.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đình Phùng.

Ông Dương Thanh Bình.

Ông Trịnh Nguyễn Huy Hiên.

- Thư ký phiên toà: Bà Huỳnh Thị Khánh Nhi - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định tham gia phiên toà:
Ông Mai Văn Cường – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 05/2022/TLST-HS ngày 20 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2022/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 3 năm 2022 đối với bị cáo:

Lê Trọng T, sinh năm: 1995 tại Bình Định; nơi cư trú: Thôn N, xã P, huyện A, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn (văn hóa): 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Trọng E, sinh năm 1970 và bà Nguyễn Thị O, sinh năm 1973; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; Bắt tạm giam ngày 14/8/2021 (Có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo Lê Trọng T: Ông Hồ Văn H là Luật sư Văn phòng Luật sư H thuộc Đoàn luật sư tỉnh Bình Định (Có mặt).

Địa chỉ: Lô 12, khu C, phường I, thành phố Q, tỉnh Bình Định.

- Bị hại: Nguyễn Ngọc B, sinh năm: 1994 (chết).

- Người đại diện hợp pháp của bị hại:

1. Ông Nguyễn Hữu Th, sinh năm: 1957 là cha của bị hại Nguyễn Ngọc B; địa chỉ: Thôn Y, xã P, huyện A, tỉnh Bình Định.

(Ông Th ủy quyền cho anh Nguyễn Ngọc C, sinh năm 1988; địa chỉ: Thôn Y, xã P, huyện A, tỉnh Bình Định tham gia tố tụng theo văn bản ủy quyền ngày 23/3/2022, có mặt).

2. Bà Đinh Thị H, sinh năm: 1960 là mẹ của bị hại Nguyễn Ngọc B; địa chỉ: Thôn Y, xã P, huyện A, tỉnh Bình Định (Có mặt).

- *Người làm chứng:*

1. Ông Lê Trọng E, sinh năm: 1970 (Vắng mặt);

2. Bà Lê Thị Thu D, sinh năm: 1998 (Vắng mặt);

3. Ông Phạm Duy K, sinh năm: 1995 (Có mặt);

4. Ông Đoàn Thanh Kh, sinh năm: 1972 (Có mặt);

5. Ông Nguyễn Bá L, sinh năm: 1965 (Có mặt);

Đồng trú tại: Thôn N, xã P, huyện A, tỉnh Bình Định.

6. Bà Lê Thị Mỹ N, sinh năm: 1993 (Có mặt);

7. Ông Trần Thế V, sinh năm: 1985 (Có mặt).

Đồng trú tại: Thôn C, xã P, huyện A, tỉnh Bình Định

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào trưa ngày 14/8/2021, gia đình ông Lê Trọng E tổ chức ăn uống tại nhà ông E gồm có: Ông E, Lê Trọng T (con trai ông E), Lê Thị Mỹ N (con gái ông E), Trần Thế V (chồng của N), Lê Thị Thu D (con gái ông E), Phạm Duy K (chồng của D), Đoàn Thanh Kh và Nguyễn Bá L là em rể của ông E. Do không uống bia nên sau khi ăn xong ông E đi ngủ, N và E ra trước nhà đan mây, những người còn lại tiếp tục ngồi uống bia. Đến khoảng 14 giờ 00 phút cùng ngày, anh Nguyễn Ngọc B là nhân viên cửa hàng điện máy Thư Đại Phát đến sửa máy lọc nước tại nhà ông E. Lúc này mọi người đã ngừng ăn uống và dọn dẹp xong. Trong lúc anh V phụ giúp anh B rửa cốc đựng lõi lọc trước phòng kho (ở giữa gian sinh hoạt chung và phòng bếp), còn anh B đang ngồi viết phiếu sửa chữa và bảo hành trên nền lõi đi giữa gian sinh hoạt chung thì Lê Trọng T đến tú quần áo trong nhà lấy một cây rựa (cắt dưới tú quần áo, dài 70cm, phần cán dài 43,5cm, phần lưỡi dài 26,5cm) cầm đi đến chỗ B ngồi, từ phía sau T cầm rựa bằng hai tay chém mạnh 02 nhát liên tiếp từ trên xuống vào người anh B, một nhát trúng vào lưng, một nhát trúng vào vùng trán trái anh B, làm B la lên một tiếng rồi ngã gục tại chỗ. Nghe tiếng la “Á...” của B, V quay lại thấy liền chạy đến xô T ra, cố gắng cầm máu cho anh B rồi hô hào cho mọi người biết; ông E chạy đến ôm T lại và giật cây rựa trên tay T rồi đẩy T ra trước hè ngồi, trên đường đi ông E ném rựa vào phòng ngủ của mình. Anh B được gia đình ông E đưa đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Định để cấp cứu nhưng đã tử vong trên đường.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 243/2021/PY-TT ngày 17/8/2021 của B tâm pháp y tỉnh Bình Định kết luận nguyên nhân chết của Nguyễn Ngọc B “Vết thương sọ não gây vỡ sọ, dập não, chảy máu nội sọ chèn ép não”

Tại bản kết luận giám định số 1242/2021/C09C-Đ3 ngày 29/10/2021 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng ra kết luận “Trên cây rựa và chất màu nâu đỏ ghi thu ở vị trí 1 tại hiện trường có máu của Nguyễn Ngọc B”.

Tại bản kết luận giám định pháp y tâm thần theo trung cầu số: 985/KLGĐ ngày 22/11/2021 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Miền Trung kết luận về tình trạng sức khỏe tâm thần, khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của Lê Trọng T: Trước và sau thời điểm gây án, Lê Trọng T bị “Rối loạn tâm thần trong rối loạn tâm thần và hành vi do sử dụng nhiều loại ma túy, trạng thái hỗn hợp (F19.56)”, “Hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi”. Tại thời điểm gây án, Lê Trọng T bị “Rối loạn tâm thần trong rối loạn tâm thần và hành vi do sử dụng nhiều loại ma túy, trạng thái hỗn hợp (F19.56)”, “Mất khả năng nhận thức và mất khả năng điều khiển hành vi”.

Về dân sự: Gia đình bị hại Nguyễn Ngọc B có bảng kê khai chi phí mai táng yêu cầu bồi thường tổng số tiền 85.000.000 đồng. Đến nay, gia đình Lê Trọng T đã tự nguyện bồi thường số tiền 60.000.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 06/CT-VKSBD-P2 ngày 12/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định đã truy tố Lê Trọng T về tội “Giết người” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định luận tội giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; các điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Trọng T mức án tù 13 năm đến 15 năm tù về tội “Giết người”.

Về bồi thường thiệt hại: Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo về việc bồi thường thiệt hại cho đại diện hợp pháp của bị hại tiền chi phí mai táng là 85.000.000đ và buộc bị cáo bồi thường tổn thất về tinh thần cho đại diện hợp pháp của bị hại số tiền tương ứng từ 70 đến 80 tháng lương cơ sở.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên tịch thu, tiêu hủy 01 (một) cây rựa, dài 70cm cả cán và lưỡi vì đây là công cụ phạm tội. Trả lại cho đại diện hợp pháp của bị hại các vật chứng là tài sản của bị hại.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như nội dung bản cáo trạng đã truy tố, đồng ý bồi thường thiệt hại cho đại diện hợp pháp của bị hại tiền chi phí mai táng là 85.000.000đ và tiền tổn thất về tinh thần bằng 100 tháng lương cơ sở theo yêu cầu của đại diện gia đình bị hại. Bị cáo không tranh luận và cũng không có ý kiến gì khác.

Đại diện hợp pháp của bị hại đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức án tù chung thân hoặc tử hình và yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại cho đại

diện hợp pháp của bị hại tiền chi phí mai táng là 85.000.000đ và tiền bù đắp tổn thất về tinh thần là 100 tháng lương cơ sở, tương ứng với số tiền là 149.000.000đ. Gia đình bị hại đã nhận bồi thường số tiền là 60.000.000đ.

Người bào chữa cho bị cáo, luật sư Hồ Văn Hải trình bày luận cứ bào chữa cho bị cáo:

Về tội danh và điều luật áp dụng: Thống nhất với tội danh mà cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố nhưng không thống nhất về việc cáo trạng truy tố bị cáo với tình tiết định khung là “Có tính chất côn đồ” vì bị cáo phạm tội trong lúc bị ảo giác do sử dụng ma túy gây ra, nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 123, điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo mức án trong khung hình phạt từ 07 năm đến 15 năm tù.

Về bồi thường thiệt hại: Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện bồi thường thiệt hại của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Bình Định, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo trước đây tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của đại diện hợp pháp của bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 14/8/2021, tại nhà ông Lê Trọng E ở Thôn N, xã P, huyện A, tỉnh Bình Định, bị cáo T do thường xuyên sử dụng nhiều loại ma túy dẫn đến hoang tưởng, ảo giác nên khi nhìn thấy anh Nguyễn Ngọc B là nhân viên cửa hàng điện máy Thư Đại Phát đến sửa máy lọc nước tại nhà ông E. Mặc dù trước đó giữa bị cáo và anh B không quen biết, không có mâu thuẫn gì với nhau nhưng do T bị ảo giác cho rằng anh B đến là để giết T và những người khác nên trong lúc anh B đang ngồi viết phiếu sửa chữa và bảo hành trên nền lổi đi giữa gian sinh hoạt chung, T đến tú quần áo trong nhà lấy một cây rựa cầm đi đến chỗ anh B ngồi, từ phía sau T cầm rựa bằng hai tay chém mạnh 02 nhát liên tiếp từ trên xuống vào người anh B, một nhát trúng vào lưng, một nhát trúng vào vùng trán trái anh B, làm B la lên một tiếng rồi ngã gục tại chỗ. Anh B được gia đình ông E đưa đến Bệnh viện

đa khoa tỉnh Bình Định để cấp cứu nhưng đã tử vong trên đường đi. Nguyên nhân chết là do “vết thương sọ não gây vỡ sọ, dập não, chảy máu não sọ chèn ép não”. Mặc dù theo kết luận giám định thì tại thời điểm gây án, Lê Trọng T bị “Rối loạn tâm thần trong rối loạn tâm thần và hành vi do sử dụng nhiều loại ma túy, trạng thái hỗn hợp “F19.56”, “Mất khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi” do sử dụng nhiều loại ma túy. Nhưng theo quy định tại Điều 13 Bộ luật Hình sự thì “Người phạm tội trong tình trạng mất khả năng nhận thức hoặc khả năng điều khiển hành vi của mình do dùng rượu, bia hoặc chất kích thích mạnh khác thì vẫn phải chịu trách nhiệm hình sự”. Do đó, bị cáo T đã phạm tội “Giết người” với tình tiết định khung là “Có tính chất côn đồ”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự. Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định truy tố bị cáo về tội “Giết người” là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội và thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, đã xâm hại đến tính mạng con người được pháp luật bảo vệ, hậu quả bị hại đã tử vong. Hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện sự coi thường pháp luật, gây nên sự đau thương, mất mát không gì bù đắp được cho gia đình người bị hại, gây mất an ninh, trật tự an toàn xã hội và sự bất bình trong dư luận quần chúng nhân dân tại địa phương nên cần phải xử phạt bị cáo với mức án nghiêm minh, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài mới có đủ tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo: Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; gia đình bị cáo đã bồi thường một phần thiệt hại cho gia đình bị hại nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Đại diện hợp pháp của gia đình bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại số tiền chi phí mai táng là 85.000.000đ và tiền bồi thường tổn thất về tinh thần là 100 tháng lương cơ sở, thành tiền là 149.000.000đ. Xét thấy yêu cầu bồi thường thiệt hại của đại diện hợp pháp bị hại là chính đáng, phù hợp với quy định tại các Điều 584, 585, 586 và Điều 591 của Bộ luật Dân sự. Trong gia đoạn điều tra, gia đình bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 60.000.000đ. Tại phiên tòa bị cáo chấp nhận bồi thường toàn bộ thiệt hại theo yêu cầu của đại diện gia đình bị hại. Đây là ý chí tự nguyện của bị cáo nên được Hội đồng xét xử ghi nhận.

[6] Về vật chứng, tài sản quản lý: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) cây rựa dài 70cm cả cán và lưỡi vì đây là công cụ phạm tội.

Trả lại cho đại diện hợp pháp của bị hại:

- 01 (một) mũ lưỡi trai màu xanh lá mạ, mũ dính chất màu nâu rải rác, phía bên trái mũ từ phần lưỡi trai hướng về phía trên sau đến phần mũ bao quanh có vết rách vải dài 11cm.

- 01 (một) túi xách màu xanh bên trong có một số vật dụng đồ nghề (gồm 01 tuốt bơ vít có cán màu vàng đỏ; 01 đồng hồ đo điện kế màu đỏ đen không rõ nhãn hiệu; 01 lõi lọc nước, nhãn hiệu “daiviet” còn nguyên bao bì màu trắng đỏ; 02 cuộn cao su non đã qua sử dụng; 01 van nối nước có khóa, cần khóa màu đỏ; 01 mô tơ điện hình tròn, đường kính khoảng 05cm, 01 cây bút bi đã qua sử dụng).

- 01 (một) cây bút bi đầu bút có dính chất màu nâu;

- Các tờ giấy (04 tờ) có tiêu đề “PHIẾU SỬA CHỮA VÀ BẢO HÀNH”, trong đó có 01 tờ ghi tên khách hàng “Nguyễn Thị O”.

[7] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về mức hình phạt là không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận. Chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về xử lý vật chứng vụ án và số tiền bồi thường thiệt hại về chi phí mai táng là 85.000.000đ. Không chấp nhận đề nghị buộc bị cáo bồi thường tổn thất tinh thần cho đại diện hợp pháp bị hại từ 70 đến 80 tháng lương cơ sở vì tại phiên tòa bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại cho đại diện hợp pháp của bị hại tiền tổn thất tinh thần là 100 tháng lương cơ sở.

[8] Xét đề nghị của luật sư bào chữa cho bị cáo về phần hình phạt là không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; Điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Trọng T phạm tội “Giết người”.

- Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lê Trọng T 16 (mười sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam bị cáo, ngày 14/8/2021.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 584, 585, 586 và Điều 591 của Bộ luật Dân sự.

Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Lê Trọng T về việc tự nguyện bồi thường thiệt hại cho đại diện hợp pháp của bị hại tiền chi phí mai táng là 85.000.000đ và bồi thường tổn thất về tinh thần là 100 tháng lương cơ sở thành tiền là 149.000.000đ (100 x 1.490.000đ/tháng). Tổng số tiền bị cáo bồi thường thiệt hại cho đại diện hợp pháp của bị hại là 234.000.000đ (Hai trăm ba mươi bốn triệu đồng). Gia đình bị cáo đã bồi thường 60.000.000đ, còn lại bị cáo phải bồi thường là 174.000.000đ (Một trăm bảy mươi bốn triệu đồng).

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) cây rựa dài 70cm cả cán và lưỡi: Phần cán bằng tre hình trụ tròn dài 43,5cm, đường kính 2,9cm. Phần chuôi cán quấn keo đen dài 12,5cm, phần đầu cán có 04 (bốn) khuyên kim loại, phần mũi nối với lưỡi được cố định bằng khuyên kim loại; phần lưỡi được làm bằng kim loại dài 26,5cm, phần rộng nhất 4,5cm, mũi cong về phía dưới; đầu lưỡi có bám dính chất màu nâu đỏ. Cây rựa được đựng trong 01 hộp giấy dán kín, tại phần mép được dán giấy trắng, trên giấy có hình dấu của Phân viện Khoa học Hình sự tại Tp.Đà Nẵng.

Trả lại cho đại diện hợp pháp của bị hại:

- 01 (một) mũ lưỡi trai màu xanh lá mạ, mũ dính chất màu nâu rải rác, phía bên trái mũ từ phần lưỡi trai hướng về phía trên sau đến phần mũ bao quanh có vết rách vải dài 11cm.

- 01 (một) túi xách màu xanh bên trong có một số vật dụng đồ nghề (gồm 01 tuốt bơ vít có cán màu vàng đỏ; 01 đồng hồ đo điện kế màu đỏ đen không rõ nhãn hiệu; 01 lõi lọc nước, hiệu “daiviet” còn nguyên bao bì màu trắng đỏ; 02 cuộn cao su non đã qua sử dụng; 01 van nối nước có khóa, cần khóa màu đỏ; 01 mô tơ điện hình tròn, đường kính khoảng 05cm, 01 cây bút bi đã qua sử dụng).

- 01 (một) cây bút bi đầu bút có dính chất màu nâu.

- Các tờ giấy (04 tờ) có tiêu đề “PHIẾU SỬA CHỮA VÀ BẢO HÀNH”, trong đó có 01 tờ ghi tên khách hàng “Nguyễn Thị O”.

(Theo Biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 09/02/2022 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Bình Định).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lê Trọng T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 8.700.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền và nghĩa vụ thi hành án:

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân

sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT 1 - TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Bình Định;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Bình Định;
- Cơ quan THAHS&HTTP CA tỉnh Bình Định;
- Cơ quan HSNV CA tỉnh Bình Định;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Định;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Định;
- Phòng KTNV&THA tỉnh Bình Định;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Văn Duy